

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Đọc		Điểm Viết		Điểm Nghe		Ghi chú
							= số	= chữ	= số	= chữ	= số	= chữ	
45	510240334	Trần Nguyễn Minh	Huy	09/06/2006									
46	510240205	Nguyễn Ngô Gia	Huy	15/09/2006									
47	501250055	Châu Gia	Huy	11/12/2003									
48	501240210	Nguyễn Ngọc	Huy	10/09/1997									
49	501240237	Ngô Gia	Huy	28/08/2004									
50	512230140	Nguyễn Huỳnh Nhật	Huy	09/10/2005									
51	501250420	Huỳnh Thị Nhật	Huyền	07/02/2007									
52	501250376	Trương Minh	Kha	10/08/2007									
53	517240367	Nguyễn Tấn	Khải	06/01/2006									
54	501240365	Lê Nguyễn Duy	Khánh	05/02/2006									

Tổng số sinh viên : 54

Số có mặt :

Số bài thi :

Số vắng mặt :

Số giấy thi :

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngày Tháng Năm
KHOA

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Đọc		Điểm Viết		Điểm Nghe		Ghi chú
							= số	= chữ	= số	= chữ	= số	= chữ	
36	510240250	Lâm Hồng	Nhật	12/03/2006									
37	501250063	Nguyễn Đức	Phát	30/08/1999									
38	501250394	Đỗ Ngọc	Phát	24/08/2007									
39	801250019	Đặng Minh	Phát	19/05/2007									
40	501220386	Liu Hìn	Phát	11/12/2003									
41	517250182	Quách Đại	Phi	23/11/2007									
42	501250126	Đỗ Trung	Phong	02/08/2007									
43	510240326	Nguyễn Mạnh	Phú	26/01/2005									
44	510240187	Cadá Thiên	Phú	23/01/2006									
45	510250220	Tiêu Vỹ	Phúc	03/08/2007									
46	601250007	Trương Chí	Phúc	01/05/2007									
47	508240256	Nguyễn Lê Hồng	Phúc	24/02/2006									
48	510250213	Trần Đại	Phước	16/12/2006									
49	517230638	Trần Thị Trúc	Phương	19/12/1999									
50	801240012	Nguyễn Ngọc Thế	Quân	25/05/2005									
51	510230413	Lê Trần Anh	Quân	13/05/2003									
52	510250212	Hồ Minh	Quân	18/10/2007									
53	501250143	Nguyễn Duy	Quân	06/09/2007									
54	501250341	Đỗ Mạnh	Quang	19/06/2006									

Tổng số sinh viên: 54

Số có mặt :

Số bài thi :

Stt	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Đọc		Điểm Viết		Điểm Nghe		Ghi chú
						= số	= chữ	= số	= chữ	= số	= chữ	

Số vắng mặt :

Số giấy thi :

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngày Tháng Năm
KHOA

Học phần: Tiếng Anh Đầu Ra
Khoa: Đại cương
Phòng thi: **A.304**

Đợt thi: 3 - năm 2026
Phần thi: Nghe - Đọc - Viết

Ngày thi: 03/10/2026
Thời gian: 120 phút

[illegible]

Stt	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Đọc		Điểm Viết		Điểm Nghe		Ghi chú
						= số	= chữ	= số	= chữ	= số	= chữ	
17	501250587	Nguyễn Chí Thanh	22/10/2007									
18	501240183	Nguyễn Ngọc Thành	13/03/2000									
19	601250008	Nguyễn Kim Thảo	16/11/2007									
20	501250251	Nguyễn Đức Thi	29/03/2007									
21	510240135	Võ Thanh Thiên	19/03/2006									
22	501250097	Nguyễn Viết Thiện	03/07/1993									
23	501240123	Hồ Sĩ Thịnh	22/02/2006									
24	502250221	Lương Hoàng Quốc Thịnh	31/08/2007									
25	510250174	Phan Nguyễn Tiến Thịnh	11/09/2007									
26	501250539	Bùi Nguyễn Quốc Thịnh	09/03/2007									

Tổng số sinh viên: 26

Số có mặt :

Số bài thi :

Số vắng mặt :

Số giấy thi :

Giám thị 1

(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1

(Họ tên và chữ ký)

Giám thị 2

(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 2

(Họ tên và chữ ký)

Ngày Tháng Năm

KHOA

DANH SÁCH HSSV KIỂM TRA ANH VĂN ĐẦU RA

Học phần: Tiếng Anh Đầu Ra

Đợt thi: 3 - năm 2026

Ngày thi: 03/10/2026

Khoa: Đại cương

Phần thi: Nghe - Đọc - Viết

Thời gian: 120 phút

Phòng thi: A.306

Stt	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Đọc		Điểm Viết		Điểm Nghe		Ghi chú
						= số	= chữ	= số	= chữ	= số	= chữ	
1	801240013	Nguyễn Phi Khắc	Thịnh	23/10/2008								
2	501240248	Nguyễn Hoàng	Thông	21/10/2005								
3	501230509	Trương Ngọc	Thông	27/04/2005								
4	510250201	Trương Ngọc	Thy	24/10/2007								
5	501250352	Nguyễn Chí	Tín	24/10/2007								
6	501250299	Trần Đình	Tĩnh	21/10/2006								
7	501250114	Huỳnh Thị Kim	Trang	16/08/2007								
8	602250044	Đinh Ngọc	Trí	12/09/2007								
9	801250009	Nguyễn Đức	Trí	30/10/2010								
10	601250030	Lâm Tăng Minh	Triết	03/05/2004								
11	801250008	Đỗ Anh	Trình	21/04/2007								
12	510240349	Lê Quang	Trọng	08/12/2006								
13	510240315	Ngô Thế	Trung	24/07/2006								
14	501240151	Cao Nhật	Trường	25/01/2006								
15	601250026	Phan Nguyễn Minh	Tú	15/11/2007								
16	510230232	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	07/06/2005								

Stt	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Đọc		Điểm Viết		Điểm Nghe		Ghi chú
						= số	= chữ	= số	= chữ	= số	= chữ	
17	501250370	Nguyễn Thu Uyên	16/07/2007									
18	801250020	Tạ Bội Vân	18/03/2010									
19	501250253	Huỳnh Lý Minh Vi	20/10/1994									
20	501250468	Lâm Chí Vĩ	17/01/2007									
21	501250068	Trần Lê Vinh	19/01/2000									
22	501250280	Đặng Nguyễn Hoàng Vũ	26/11/1996									
23	517250180	Lâm Thảo Vy	01/11/2007									
24	602250053	Phạm Hùng Vỹ	17/06/2008									
25	501250115	Nguyễn Ngọc Ý	15/10/2007									
26	517250324	Nguyễn Hoàng Yên	25/09/2007									

Tổng số sinh viên: 26

Số có mặt :

Số bài thi :

Số vắng mặt

Số giấy thi :

Giám thị 1

(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1

(Họ tên và chữ ký)

Giám thị 2

(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 2

(Họ tên và chữ ký)

Ngày Tháng Năm

KHOA

DANH SÁCH HSSV KIỂM TRA ANH VĂN ĐẦU RA

Học phần: Tiếng Anh Đầu Ra
Khoa: Đại cương
Phòng thi: A.401

Đợt thi: 3 - năm 2026
Phân thi: Vấn đáp

Ngày thi: 03/10/2026
Thời gian: 10 phút/HSSV

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Nói		Ghi chú
							= số	= chữ	
1	501240380	Nguyễn Trần Phúc	An	30/12/2006					
2	501240136	Lương Vĩ	An	18/12/2006					
3	501250006	Tang Kiến	An	23/10/1994					
4	601250031	Nguyễn Minh	Ân	28/05/2007					
5	501250274	Trần Nguyễn Phương	Anh	12/11/1996					
6	517240017	Nguyễn Thị Phương	Anh	14/09/2005					
7	801240025	Nguyễn Đức	Anh	05/06/2005					
8	510240011	Nguyễn Trần Hoài	Anh	02/01/2002					
9	501250117	Trần Vũ Giang	Anh	29/10/2007					
10	601240005	Dương Gia	Bảo	25/05/2006					
11	501250390	Nguyễn Duy	Bảo	19/09/2007					
12	501250227	Trịnh Gia	Bảo	29/05/2007					
13	518250016	Đoàn Khoa	Bảo	17/09/2000					
14	606250048	Nguyễn Gia	Bảo	23/06/2007					
15	501250206	Tân Quốc	Bảo	12/10/2007					
16	501250093	Nguyễn Trịnh Gia	Bảo	28/06/2001					
17	510250359	Lê An	Bình	25/11/2007					
18	801250013	Hồ Minh	Châu	05/04/2010					
19	501250408	Trương Hữu	Của	29/09/2007					
20	601240030	Nguyễn Hùng	Cường	24/02/2000					
21	501250459	Phạm Phan Thành	Danh	27/11/2003					
22	501230568	Nguyễn Tất Thành	Đạt	20/08/2005					
23	601250055	Tổng Thành	Đạt	27/08/2001					
24	501240148	Phạm Tiến	Đạt	11/04/2006					
25	510250295	Võ Thị Ngọc	Diệu	16/04/2007					
26	501250347	Nguyễn Anh	Đô	17/07/2007					
27	501200560	Vũ Kim	Đồng	29/05/2002					
28	501250397	Phan Tạ Hữu	Đức	17/11/2007					
29	510250331	Triệu Mỹ	Dung	25/11/2007					
30	510250204	Võ Thị Thùy	Dương	23/01/2007					
31	801250012	Nguyễn Lê Anh	Duy	26/02/2010					
32	510240175	Trần Cao Kỳ	Duyên	18/04/2006					
33	501250433	Lê Thanh	Hậu	15/11/2007					
34	501240214	Phạm Tấn	Hiền	07/11/2006					
35	501250367	Nguyễn Văn	Hiếu	11/02/2007					
36	501250065	Nguyễn Phan Minh	Hiếu	12/12/1997					
37	501250318	Lê Trung	Hiếu	07/12/2001					
38	801250004	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	17/08/2010					
39	501220479	Lê Huy	Hiệu	29/10/2004					

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Nói		Ghi chú
							= số	= chữ	
40	501250170	Dương Đình	Hoàng	17/09/2006					
41	501250297	Nguyễn Lê	Hoàng	07/11/2007					
42	513230178	Nguyễn Thị Mỹ	Hường	25/08/2004					
43	512250548	Lại Đình	Hường	02/07/2007					
44	602250054	Hồ Minh	Huy	27/04/2008					
45	510240334	Trần Nguyễn Minh	Huy	09/06/2006					
46	510240205	Nguyễn Ngô Gia	Huy	15/09/2006					
47	501250055	Châu Gia	Huy	11/12/2003					
48	501240210	Nguyễn Ngọc	Huy	10/09/1997					
49	501240237	Ngô Gia	Huy	28/08/2004					
50	512230140	Nguyễn Huỳnh Nhật	Huy	09/10/2005					
51	501250420	Huỳnh Thị Nhật	Huyền	07/02/2007					
52	501250376	Trương Minh	Kha	10/08/2007					
53	517240367	Nguyễn Tấn	Khải	06/01/2006					
54	501240365	Lê Nguyễn Duy	Khánh	05/02/2006					

Tổng số sinh viên : 54

Số có mặt :

Số vắng mặt :

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Số bài thi:

Số giấy thi:

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngày Tháng Năm
KHOA

DANH SÁCH HSSV KIỂM TRA ANH VĂN ĐẦU RA

Học phần: Tiếng Anh Đầu Ra

Đợt thi: 3 - năm 2026

Ngày thi: 03/10/2026

Khoa: Đại cương

Phân thi: Vấn đáp

Thời gian: 10 phút/HSSV

Phòng thi: A.402

Stt	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Nói		Ghi chú
							= số	= chữ	
1	517240152	Dương Quốc	Khánh	17/07/2006					
2	501250161	Lê Duy	Khánh	19/07/2006					
3	501240119	Hà Duy	Khánh	01/01/2006					
4	801250016	Nguyễn Đăng	Khoa	13/12/2008					
5	517240072	Ngô Huỳnh Minh	Khoa	04/10/2006					
6	501240178	Lê Đỗ Đăng	Khôi	06/07/2006					
7	506250495	Châu Tuấn	Kiệt	18/11/2007					
8	501250154	Lê Trí	Kiệt	20/05/2007					
9	606250011	Trần Đình Gia	Kiệt	02/01/2007					
10	510230164	Trương Võ Tuấn	Kiệt	06/08/2003					
11	510240211	Bùi Ngọc	Lâm	08/10/2006					
12	501230506	Triệu Khánh	Lâm	20/10/2005					
13	510250241	Nguyễn Thị Thúy	Liên	02/02/2007					
14	512230279	Lê Thị Thùy	Linh	13/01/2005					
15	510230136	Lê Hoài	Linh	29/09/2005					
16	514250240	Nguyễn Thị Thúy	Loan	02/02/2007					
17	501230184	Bùi Hữu	Lộc	28/05/2005					
18	507250001	Đào Tấn	Lộc	16/10/2003					
19	801250005	Nguyễn Thái	Lộc	04/12/2009					
20	801250002	Võ Thành	Long	30/07/2006					
21	510240363	Trương Hoàng	Nam	02/05/2006					
22	501240173	Hoàng Đình Nhật	Nam	09/07/2006					
23	510250266	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	28/04/2007					
24	801250021	Hoàng Thiên	Ngân	13/05/2005					
25	510240318	Đồng Hoàng Trung	Nghĩa	06/10/2005					
26	801250011	Huỳnh Thanh	Ngọc	13/05/2010					
27	501250354	Huỳnh Vương Thanh	Nhã	01/08/2007					
28	601250040	Nguyễn Trọng	Nhân	27/09/2007					
29	502240284	Lương Thế	Nhật	01/01/2006					
30	501250426	Nguyễn Long	Nhật	09/12/2007					
31	510250160	Trần Thị Tuyết	Nhi	23/02/2007					
32	501250145	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15/08/2007					
33	801250023	Nguyễn Thị	Nhi	02/02/2002					
34	607230028	Nguyễn Huỳnh Lan	Nhi	09/10/2004					
35	501250057	Nguyễn Văn	Nhon	17/09/2003					
36	510240250	Lâm Hồng	Nhựt	12/03/2006					
37	501250063	Nguyễn Đức	Phát	30/08/1999					
38	501250394	Đỗ Ngọc	Phát	24/08/2007					
39	801250019	Đặng Minh	Phát	19/05/2007					
40	501220386	Liu Hìn	Phát	11/12/2003					
41	517250182	Quách Đại	Phi	23/11/2007					

Stt	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Nói		Ghi chú
							= số	= chữ	
42	501250126	Đỗ Trung	Phong	02/08/2007					
43	510240326	Nguyễn Mạnh	Phú	26/01/2005					
44	510240187	Cadá Thiên	Phú	23/01/2006					
45	510250220	Tiêu Vỹ	Phúc	03/08/2007					
46	601250007	Trương Chí	Phúc	01/05/2007					
47	508240256	Nguyễn Lê Hồng	Phúc	24/02/2006					
48	510250213	Trần Đại	Phước	16/12/2006					
49	517230638	Trần Thị Trúc	Phương	19/12/1999					
50	801240012	Nguyễn Ngọc Thế	Quân	25/05/2005					
51	510230413	Lê Trần Anh	Quân	13/05/2003					
52	510250212	Hồ Minh	Quân	18/10/2007					
53	501250143	Nguyễn Duy	Quân	06/09/2007					

Tổng số sinh viên :
53

Số có mặt :
0

Số vắng mặt :
0

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngày Tháng Năm

KHOA

DANH SÁCH HSSV KIỂM TRA ANH VĂN ĐẦU RA

Học phần: Tiếng Anh Đầu Ra

Khoa: Đại cương

Phòng thi: A.403

Đợt thi: 3 - năm 2026

Phần thi: Vấn đáp

Ngày thi: 03/10/2026

Thời gian: 10 phút/HSSV

Stt	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Nói		Ghi chú
							= số	= chữ	
1	501250341	Đỗ Mạnh	Quang	19/06/2006					
2	501250118	Thượng Mạnh	Quỳnh	21/10/2007					
3	501250377	Phạm Phú	Sang	07/04/2007					
4	801250017	Nguyễn Tấn	Sang	07/06/2008					
5	501240044	Hoàng Diên Tấn	Tài	21/12/2004					
6	510240354	Hoàng Gia Thái	Tài	23/07/2006					
7	501250471	Lê Thành	Tài	09/04/2007					
8	601250016	Nguyễn Duy	Tài	28/11/2007					
9	601250018	Thái Hữu	Tài	13/01/2007					
10	501230248	Lê Tấn	Tài	21/11/2005					
11	501250271	Phan Đức	Tâm	29/03/2007					
12	602250035	Phan Nguyễn Nhật	Tâm	28/11/2005					
13	513240336	Nguyễn Minh Viết	Tâm	30/07/1999					
14	501250309	Tô Thanh	Tân	12/08/2005					
15	501250392	Trần Nhật	Tân	20/12/2007					
16	501240100	Nguyễn Phan Đại	Thắng	07/07/2006					
17	510230441	Trần Thiện	Thanh	27/03/2005					
18	501250587	Nguyễn Chí	Thanh	22/10/2007					
19	501240183	Nguyễn Ngọc	Thành	13/03/2000					
20	601250008	Nguyễn Kim	Thảo	16/11/2007					
21	501250251	Nguyễn Đức	Thi	29/03/2007					
22	510240135	Võ Thanh	Thiên	19/03/2006					
23	501250097	Nguyễn Viết	Thiện	03/07/1993					
24	501240123	Hồ Sĩ	Thịnh	22/02/2006					
25	502250221	Lương Hoàng Quốc	Thịnh	31/08/2007					
26	510250174	Phan Nguyễn Tiến	Thịnh	11/09/2007					
27	501250539	Bùi Nguyễn Quốc	Thịnh	09/03/2007					
28	801240013	Nguyễn Phi Khắc	Thịnh	23/10/2008					
29	501240248	Nguyễn Hoàng	Thông	21/10/2005					
30	501230509	Trương Ngọc	Thông	27/04/2005					
31	510250201	Trương Ngọc	Thy	24/10/2007					
32	501250352	Nguyễn Chí	Tín	24/10/2007					
33	501250299	Trần Đình	Tinh	21/10/2006					
34	501250114	Huỳnh Thị Kim	Trang	16/08/2007					
35	602250044	Đinh Ngọc	Trí	12/09/2007					
36	801250009	Nguyễn Đức	Trí	30/10/2010					
37	601250030	Lâm Tăng Minh	Triết	03/05/2004					
38	801250008	Đỗ Anh	Trình	21/04/2007					

Stt	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Kí tên	Điểm Nói		Ghi chú
							= số	= chữ	
39	510240349	Lê Quang	Trọng	08/12/2006					
40	510240315	Ngô Thế	Trung	24/07/2006					
41	501240151	Cao Nhật	Trường	25/01/2006					
42	601250026	Phan Nguyễn Minh	Tú	15/11/2007					
43	510230232	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	07/06/2005					
44	501250370	Nguyễn Thu	Uyên	16/07/2007					
45	801250020	Tạ Bội	Vân	18/03/2010					
46	501250253	Huỳnh Lý Minh	Vì	20/10/1994					
47	501250468	Lâm Chí	Vĩ	17/01/2007					
48	501250068	Trần Lê	Vinh	19/01/2000					
49	501250280	Đặng Nguyễn Hoàng	Vũ	26/11/1996					
50	517250180	Lâm Thảo	Vy	01/11/2007					
51	602250053	Phạm Hùng	Vỹ	17/06/2008					
52	501250115	Nguyễn Ngọc	Ý	15/10/2007					
53	517250324	Nguyễn Hoàng	Yến	25/09/2007					

Tổng số sinh viên :
Số có mặt :
Số vắng mặt :

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

53
0
0

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngày Tháng Năm
KHOA